

Số: 881/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 927-TB/TU ngày 02/3/2018 của Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 46/TTr-SNN ngày 05/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/9/2011, Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 và Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh. Đồng thời, hủy bỏ toàn bộ các văn bản trước đây trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- VPĐPNTM TW;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, K19

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **884/QĐ-UBND** ngày **20/3/2018**
của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2020 có 76 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 62,3%; thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các huyện: Hoài Nhơn, Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân đạt 16,7 tiêu chí/xã trên địa bàn tỉnh;

- Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã;

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, đến năm 2020 thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015.

II. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 01 về quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2018, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 01 về quy hoạch.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Quy hoạch xây dựng vùng nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính

phù về tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng vùng, miền.

- Nội dung số 03: Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung số 01, 03.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 15 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, xã. Đến năm 2020, có ít nhất 65% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông.

- Nội dung số 02: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Đến năm 2020, có 77% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- Nội dung số 03: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện.

- Nội dung số 04: Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng trường mầm non cho các xã thuộc vùng khó khăn chưa có trường mầm non công lập. Đến năm 2020, có 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học.

- Nội dung số 05: Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng. Đến năm 2020, có 75% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa; 80% số xã có Trung tâm văn hóa, thể thao xã; 70% số thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao.

- Nội dung số 06: Hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Đến năm 2020, có 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Nội dung số 07: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, xã hải đảo, các xã thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Tiếp tục kiện toàn mạng lưới trạm y tế xã để đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ở tuyến cơ sở.

- Nội dung số 08: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, trong đó cơ sở vật chất đài truyền thanh cấp xã và cấp huyện

cơ bản đáp ứng yêu cầu. Đến năm 2020, có 95% số xã đạt chuẩn các nội dung của tiêu chí số 8 về Thông tin - Truyền thông

- Nội dung số 09: Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, có 99% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 75% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện nội dung số 01.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện các nội dung số: 02, 09.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung số 03, 06.

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

- Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn thực hiện nội dung số 05.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung số 07.

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung số 08.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Đến năm 2020, có 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập, có 70% - 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm, có 85% số xã đạt tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nội dung số 02: “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2012); tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Nội dung số 03: Tiếp tục thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, trong đó chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thu hút nhiều lao động.

- Nội dung số 04: Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Nội dung số 05: Phát triển ngành nghề nông thôn, bao gồm: Xây dựng và phát triển mỗi xã một sản phẩm; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển

du lịch sinh thái; thực hiện mỗi làng ít nhất một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề.

- Nội dung số 06: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện cho trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các trường trung cấp thủ công mỹ nghệ, trường công lập ở những huyện chưa có trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trong và ngoài nước, giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn”.

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng;

+ Đào tạo nghề cho 87.500 lao động nông thôn.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02, 03, 05 và nhiệm vụ tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp thuộc nội dung số 04.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 thuộc nội dung số 04.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện và phối hợp với địa phương kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc nội dung số 06.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 06, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 về hộ nghèo trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 65% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh 1,5%-2,0%/năm (riêng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn giảm 5%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Nội dung 02: Thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 về Giáo dục trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi ở mọi vùng miền được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục

02 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Nội dung số 02: Xóa mù chữ và chống tái mù chữ. Đến năm 2020, độ tuổi 15-60: tỷ lệ biết chữ đạt 98%; độ tuổi 15-35: tỷ lệ biết chữ đạt 99%. 100% đơn vị cấp huyện, 95% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức 2.

- Nội dung số 03: Phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học toàn tỉnh, trong đó 100% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; huy động được 99,7% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, tỉ lệ lưu ban và bỏ học ở tiểu học dưới 0,5%. 100% đơn vị cấp huyện và 99,5% đơn vị cấp xã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định của Chính phủ.

- Nội dung số 04: Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên toàn tỉnh, trong đó 40% số đơn vị cấp xã và 10% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

b) Nội dung: Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Y tế

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Nội dung 02: Tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 65% số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường; 75% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế xã có nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý và sử dụng tốt.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Nội dung số 02: Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nội dung số 03: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01 và 02 liên quan đến môi trường nông thôn.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến cải thiện vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, trạm y tế, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh” thuộc nội dung số 01 và 02.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung cải tạo nghĩa trang thuộc nội dung số 02.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 03.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 90% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu về hệ thống chính trị và 70% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho khoảng 4.000 lượt cán bộ, công chức xã (bình quân khoảng 800 lượt cán bộ/năm) theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Nội dung số 03: Các địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp.

- Nội dung số 04: Triển khai Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

- Nội dung số 05: Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Nội dung số 06: Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân theo quy định.

- Nội dung số 07: Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 03, 05. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến thuộc Chương trình mục tiêu về Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 trong nội dung số 05.

- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 06.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 02.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 07.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm (vùng cao, hải đảo) đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

- Nội dung số 02: Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn; xã không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung số 01.

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới. Phần đầu có 70% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; phần đầu 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 70% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân, nhất là ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, để hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Ban hành Bộ tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ huyện, xã và thôn, làng, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại).

- Nội dung số 03: Tổ chức triển khai công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin.

- Nội dung số 04: Truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02, 03.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các Sở, ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

2. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

- Xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình nông thôn mới, đồng thời phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Bình Định.

- Ban hành quy định hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chính sách Bê tông giao thông nông thôn và kiên cố kênh mương giai đoạn 2016-2020 phục vụ phát triển sản xuất theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

3. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình:

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn để xây dựng nông thôn mới.

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương và yêu cầu bố trí tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng

mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho xây dựng nông thôn mới.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

4. Cơ chế hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách Nhà nước cho tất cả các xã để thực hiện: Công tác quy hoạch; tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn (thuộc phạm vi của Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước cho các xã để thực hiện: Xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi nội đồng, trường học, trạm y tế xã, trung tâm văn hóa, thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, bản, ấp, cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư, cải tạo nghĩa trang, cảnh quan môi trường nông thôn, cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn; hoàn thiện, xây mới hệ thống chợ, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản, phát triển sản xuất và dịch vụ, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, hỗ trợ cho xây dựng các trung tâm bán hàng hiện đại ở cấp xã, hỗ trợ phát triển hợp tác xã (theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ), kinh phí vận hành Quỹ xây dựng nông thôn mới. Cụ thể như sau:

- Đối với 22 xã thuộc 3 huyện miền núi Vân Canh, An Lão và Vĩnh Thạnh: vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 100% chi phí đầu tư xây dựng (trong đó vốn lồng ghép các Chương trình 30a, 135 và các chính sách hỗ trợ miền núi khác (nếu có) chiếm 80%).

- Đối với 08 xã đặc biệt khó khăn và 01 xã đảo thuộc diện 135, gồm: Ân Nghĩa, Ân Sơn, Bok Tới, Đăk Mang, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân; xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn và xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 100% chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm: vốn nông thôn mới, vốn lồng ghép các Chương trình thuộc ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, thành phố và xã.

- Đối với các xã còn lại thuộc huyện Tây Sơn: vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ tối đa đến 55%; ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.

- Đối với các xã còn lại thuộc huyện Hoài Ân: vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ tối đa đến 60%; ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.

- Đối với các xã còn lại thuộc các huyện, thị xã: vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ tối đa đến 50%; ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.

- Đối với thành phố Quy Nhơn do ngân sách thành phố đảm nhiệm, ngân sách tỉnh không hỗ trợ.

5. Cơ chế đầu tư:

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã là Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã) do Ủy ban nhân dân xã quyết định. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban Quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

b) Đối với các Dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện theo cơ chế đặc thù rút gọn theo quy định của Chính phủ.

Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

c) Lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 2 hình thức:

- Lựa chọn theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng: Lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương nơi có gói thầu thực hiện toàn bộ hoặc một phần gói thầu theo cơ chế đặc thù;

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu.

Khuyến khích thực hiện theo hình thức tham gia thực hiện theo cơ chế đặc thù.

d) Ban giám sát cộng đồng gồm đại diện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi công trình do dân bầu thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng xã theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

IV. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành của tỉnh:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (là Cơ quan Thường trực Chương trình):

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỉnh để thực hiện Chương trình nông thôn mới hàng năm theo kế hoạch trung hạn 2016-2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh về giao chỉ tiêu phân đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 5 năm cho các Sở, ngành của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Chương trình nông thôn mới;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình;

- Tổng hợp kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo từng nội dung, lĩnh vực để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ:

- Thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Chủ trì đề xuất phương án tiếp tục cân đối ngân sách tỉnh để có thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; đề xuất triển khai thực hiện cơ chế đặc thù trong xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Sở Xây dựng: Kiểm tra việc xây dựng các công trình hạ tầng thiết kế, thi công và các thủ tục pháp lý trong xây dựng nông thôn mới.

d) Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Chủ trì xây dựng quy định về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình nông thôn mới;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Các Sở, ngành được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình:

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Chương trình, các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi cơ quan Thường trực Chương trình tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công;

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới theo phân công.

e) Các ngành liên quan tham gia thực hiện Chương trình:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công tại Quyết định số 347-QĐ/TU ngày 14/9/2016 của Tỉnh ủy Bình Định và Quyết định số 530-QĐ/TU ngày 08/3/2017 của Tỉnh ủy Bình Định;

- Có trách nhiệm lồng ghép các Chương trình mục tiêu, dự án của từng ngành với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn;

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện (giao thông, thủy lợi, điện) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn;

- Chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng